

Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ

*Gia Lâm, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 173/2020/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc: Xin ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988;*

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980;

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tập thể Nhà máy vật liệu Bưu điện, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị T và anh H xác nhận anh và chị có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/12/2009 và cháu Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 02/02/2013. Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A và cháu Nguyễn Nhật Q cho chị T là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu A và cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng mỗi tháng/ mỗi cháu (ba triệu đồng /cả hai cháu/ mỗi tháng) kể từ tháng 07/2020 đến khi cháu A và cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị T và anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Chị T và anh H không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị T và anh H xác nhận vợ chồng không có nợ chung. Chị T và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005237 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Y, Gia Lâm (giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyển số 01/2009 ngày 07/4/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**